TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2023/DS-PT
Ngày: 29/11/2023
V/v kiện đòi bồi thường thiệt hại về tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lý Thị Đoàn

- *Các Thẩm phán*: Ông Nguyễn Quang Tuấn

Bà Hoàng Ngọc Liễu

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đỗ Thị Nhung –Thư ký TAND tỉnh Hoà Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình **:** Ông Lê Quý Thanh - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 29/2023/TLPT – DS ngày 12 tháng 10 năm 2023 về việc "Kiện đòi bồi thường thiệt hại về tài sản"

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2023/DS-ST ngày 25/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hoà Bình bị kháng cáo và kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 42/2023/QĐ-PT ngày 14 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Vũ Thị O**, sinh năm 1952. Có mặt

Địa chỉ: Số 17 nghách 93/30 Vương Thừa Vũ, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Tạm trú tại: Số 88D, Cù Chính Lan, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: Số 16, Đường 3.5. Khu đô thị GAMUDA, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: **Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Hòa Bình**

Địa chỉ: Tiểu khu 12, Thị trấn P, huyện P, tỉnh Hòa Bình

Đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Văn Danh** - Chủ tịch UBND huyện P.

Người đại diện theo ủy quyền:

+ Ông **Nguyễn Tiến Việt** - Giám đốc Ban quản lý dự án huyện. Có mặt.

(Theo văn bản ủy quyền số: 08/GUV-UBND ngày 31/8/2020 của Chủ tịch UBND huyện P)

+ Ông **Nguyễn Tiến Hà** – Trưởng phòng tư pháp huyện. Có mặt.

+ Ông **Nguyễn Đắc Thắng** – Trưởng phòng Tài chính kế hoạch. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Ông **Nguyễn Chu Lăng** - Giám đốc trung tâm phát triển quỹ đất huyện. Vắng mặt.

(Theo văn bản ủy quyền số: 20/GUV-UBND ngày 23/11/2023 của Chủ tịch UBND huyện P)

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ **Công ty Cổ phần Đầu tư D**.

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà VCCL, số 09, Đào Duy Anh, quận Đống Đa, TP Hà Nội.

Đại diện theo Pháp luật: Ông **Tô Dũng** - Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Lê Văn Thức**. Có mặt.

Địa chỉ: Hòa Lâm - Ứng Hòa - TP Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: SN 19, Trường Cao đẳng NN&PTNT Bắc Bộ, tổ 05, khu Chiến Thắng, TT Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội. (*Theo văn bản ủy quyền ngày 10/6/2021*)

+ **Ủy ban nhân dân huyện Thạch Thất - TP Hà Nội**. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: thị trấn Liên Quan, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội

+ Ông **Nguyễn Hồng Sơn**, sinh năm 1950. Có mặt.

+ Chị **Nguyễn Thị Thanh Thủy**, sinh năm 1979. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Anh **Nguyễn Trung Thành**, sinh năm 1983. Có mặt.

Cùng trú tại : Số 17, nghách 93/30 Vương Thừa Vũ, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, Tp Hà Nội

Nơi ở hiện nay: Số 16 Đường 3.5 - Khu đô thị GAMUDA, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Ông Nguyễn Hồng Sơn, anh Nguyễn Trung Thành ủy quyền toàn bộ cho bà Vũ Thị O tham gia tố tụng.

4. Người kháng cáo: Nguyên đơn bà Vũ Thị O.

5.*Viện kiểm sát kháng nghị*: Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm nội dung thể hiện như sau:

Nguyên đơn bà Vũ Thị O trình bày:

Ngày 14/4/2000 gia đình bà được UBND huyện P cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: E0041831 diện tích 25.000 m^2 đất lâm nghiệp tại xóm Nhòn, xã Tiến Xuân, huyện P, tỉnh Hòa Bình (Nay là xóm Nhòn, Tiến Xuân, Thạch Thất, TP Hà Nội) gia đình bà sử dụng diện tích đất trên hợp pháp. Ngày 22/8/2007 chủ tịch UBND huyện P ra quyết định số: 1142/QĐ-UBND Cưỡng chế giải phóng mặt bằng thu hồi 21.163 m^2 đất và tài sản trên đất của gia đình bà. Đến ngày 27/8/2007 bà mới nhận được quyết định thu hồi đất số: 1123/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2006 của UBND huyện P kèm danh sách có tên bà còn từ trước ngày 27/8/2007 bà chỉ nhận được các thông báo về thực hiện dự án xây dựng khu biệt thự nhà vườn và thể thao giải trí xã Tiến Xuân và các thông báo về việc kiểm kê giải phóng mặt bằng, trả tiền bồi thường.

Ngày 30 tháng 8 năm 2007, UBND huyện P đã tổ chức cưỡng chế phá toàn bộ cây cối, hoa màu, nhà cửa công trình trên diện tích 21.163 m^2 đất của gia đình bà.

Ngày 06.12.2007 bà có đơn khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy quyết định số 1142/QĐ - UBND ngày 22 tháng 8 năm 2007 của chủ tịch UBND huyện P về việc thực hiện biện pháp cưỡng chế hành chính giải phóng mặt bằng đối với gia đình bà;

- Buộc UBND huyện P bồi thường thiệt hại do việc thực hiện cưỡng chế giải phóng mặt bằng theo quyết định 1142/QĐ-UBND huyện gây ra là 2.100.000.000 (*Hai tỷ một trăm triệu*) đồng.

Quá trình Tòa án giải quyết ngày 30/01/2008 bà có đơn yêu cầu tách phần bồi thường thiệt hại trong vụ án hành chính số: 02/2007/TLST-HC ngày 06 tháng 12 năm 2007 để giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

Ngày 04/02/2008 Tòa án nhân dân huyện P đã ra quyết định số: 01/2008/QĐ-TA tách phần bồi thường thiệt hại trong vụ án hành chính để giải quyết bằng vụ án dân sự thụ lý số: 04/2008/ TLST-DS ngày 04/02/2008.

Ngày 21 tháng 4 năm 2008 Tòa án nhân dân huyện P ra quyết định số: 01/2008/QĐ-TĐC tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự này để chờ kết quả giải quyết vụ án hành chính.

Vụ án hành chính thụ lý số: 02/2007/TLST-HC đã được Tòa án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm ngày 07 tháng 5 năm 2008, sau đó bà kháng cáo Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử phúc thẩm tại bản án hành chính số: 01/2012/HC-PT ngày 29 tháng 3 năm 2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình Quyết định: Hủy quyết định số: 1142/QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2007 của Chủ tịch UBND huyện P về việc thực hiện biện pháp cưỡng chế hành chính giải phóng mặt bằng đối với gia đình bà. (Đối với số tiền 1.100.000.000 đồng UBND huyện P có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác)

Bản án hành chính số: 01/2012/HC-PT ngày 29 tháng 3 năm 2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình đã có hiệu lực pháp luật. Do phần dân sự chưa được giải quyết nên bà yêu cầu Tòa án huyện P tiếp tục giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2008/TLST-DS ngày 04/02/2008. Nay bà đề nghị UBND huyện P phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho gia đình bà cụ thể:

- Nhà ở cấp 4: 45.000.000đ (*Bốn mươi lăm triệu đồng*)

- Chuồng bò: 48.000.000đ (*Bốn mươi tám triệu đồng*)

- Chuồng lợn: 60.000.000đ (*Sáu mươi triệu đồng*)

- Bể nước tưới: 36.000.000đ (*Ba mươi sáu triệu đồng*)

- 350 cây nhãn lồng Hưng Yên đã thu hoạch quả hai năm trị giá: 315.000.000đ (*Ba trăm mười lăm triệu đồng*).

- 600 cây Vải thiều đã thu hoạch quả hai năm trị giá: 540.000.000đ (*Năm trăm bốn mươi triệu đồng*);

- 250 cây Xoài úc đã thu hoạch quả hai năm trị giá: 225.000.000đ (*Hai trăm hai mươi lăm triệu đồng*)

- 50 cây Hồng không hạt: 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*)

- 100 cây Bưởi diễn 6 tuổi: 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*)

- 16 cây Cam đã cho thu hoạch quả: 7.200.000đ (*Bảy triệu hai trăm nghìn đồng*)

- 30 cây Cau lùn đã cho thu hoạch quả: 18.000.000đ (*Mười tám triệu đồng*)

- 15 cây Sấu: 37.500.000đ (*Ba mươi bảy triệu lăm trăm nghìn đồng*)

- 40 cây Bạch đàn: 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*)

- 35 cây Xoan: 5.250.000đ (*Năm triệu hai trăm lăm mươi đồng*)

- 55 cây Lát Việt Nam: 13.750.000 (*Mười ba triệu bảy trăm lăm mươi nghìn đồng*)

- 150 cây Lát Mê - Xi - Cô: 22.500.000đ (*Hai mươi hai triệu lăm trăm nghìn đồng*)

- 3500 cây Keo tai tượng: 70.000.000đ (*Bảy mươi triệu đồng*)

- 100 cây Thông 04 năm tuổi: 10.000.000 đ (*Mười triệu đồng*)

- 50 cây Cọ 06 tuổi: 7.500.000đ (*Bảy triệu năm trăm nghìn đồng*);

- 25 cây bon sai (Cây xanh, cây xung): 5.000.000 đ (*Năm triệu đồng*)

- 50 khóm tre: 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*)

- 20 cây cổ thụ: 20.000.00đ (*Hai mươi triệu đồng*)

- 250 cây Chè cổ thụ: 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*)

- 4,5 sào Sắn : 13.500.000đ (*Mười ba triệu lăm trăm nghìn đồng*)

- 5 sào Cỏ voi: 1.000.000đ (*Một triệu đồng*)

- 5 cây Mít đỏ cho thu hoạch quả: 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*)

- Hệ thống tưới đặt dưới nước dài 3000m đường ống (Đường kính 34,32,27 cm cùng cút nối) trị giá: 65.000.000đ (*Sáu mươi lăm triệu đồng*)

- Hàng rào dây thép gai bảo vệ (Cột bê tông lõi 02 thanh sắt xoắn phi 12+ dây thép gai dài 350 m x5 dây và dóng dọc 13 dây trên 1 ô x 2m: 60.500.000 đ (*Sáu mươi triệu lăm trăm nghìn đồng*)

- Tiền thuê người trông nom 9 năm: 324.000.000đ (*Ba trăm hai mươi bốn triệu đồng*)

- Tiền mất thu nhập từ hoa màu trên đất bị cưỡng chế mỗi năm là 100.000.000 đồng tính từ thời điểm tháng 01/2009 cho đến nay là 1.400.000.000đ (*Một tỷ bốn trăm triệu đồng*).

Tổng cộng số tiền là 3.488.200.000đ (*Ba tỷ bốn trăm tám mươi tám triệu hai trăm nghìn đồng*).

Bà O xác nhận trong quá trình giải quyết trước đây bà và UBND huyện P đã thỏa thuận UBND huyện P bồi thường thiệt hại về tài sản cho gia đình bà số tiền là 1.100.000.000đ (*Một tỷ một trăm triệu đồng*), và UBND huyện P đã bồi thường cho gia đình bà số tiền là 1.100.0000.0000đ (*Một tỷ một trăm triệu đồng*). Nay bà đề nghị UBND huyện P bồi thường tiếp cho gia đình bà số tiền là: 2.388.200.000 đồng (*Hai tỷ ba trăm tám mươi tám triệu hai trăm nghìn đồng*).

Bị đơn UBND huyện P trình bày:

Căn cứ quyết định số: 2480/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2005 của UBND tỉnh Hòa Bình về việc thu hồi và giao đất cho công ty TNHH D để xây dựng khu Biệt thự nhà vườn và thể thao giải trí theo quy hoạch được trình duyệt ngày 14 tháng 12 năm 2006. UBND huyện P đã ban hành quyết định số: 1123/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân trong phạm vi thu hồi của dự án, trong đó có hộ gia đình bà Vũ Thị O với diện tích đất thu hồi là: 21163,1m^2 là đất lâm nghiệp.

Căn cứ quyết định thu hồi đất Hội đồng bồi thường hỗ trợ tái định cư dự án đã phối hợp với UBND xã Tiến Xuân, huyện P thông báo đến các hộ dân bị thu hồi

đất và tổ chức họp với các hộ dân bị thu hồi đất để triển khai chủ trương và phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng. Tuy nhiên, vẫn còn một số hộ không đến dự họp và không đồng ý với chủ trương thu hồi đất trong đó có bà Vũ Thị O.

Sau nhiều lần thông báo cũng như đề nghị hợp tác để kiểm đếm tài sản trên đất bị thu hồi nhưng một số hộ không thực hiện, UBND huyện P đã ban hành quyết định số: 01/QĐ-UBND ngày 04/01/2007 về việc kiểm đếm bắt buộc đối với các hộ không tự giác kê khai.

Ngày 09/01/2007 Hội đồng bồi thường cùng tổ công tác đã phối hợp cùng thanh tra huyện, phòng Tư pháp, Viện kiểm sát nhân dân huyện, Công an huyện, UBMT Tổ quốc huyện, các ban ngành đoàn thể xã Tiến Xuân đến trực tiếp tại thửa đất của bà Vũ Thị O để thực hiện việc kiểm kê đất đai và tài sản trên đất nhưng gia đình bà không hợp tác và hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng cùng tổ công tác và cơ quan liên quan đã tiến hành kiểm kê bắt buộc và lập biên bản kiểm kê đất đai và toàn bộ cây cối, tài sản trên đất của hộ bà Vũ Thị O.

Căn cứ vào số liệu kiểm kê ngày 09/01/2007 của Hội Đồng bồi thường và tổ công tác, UBND huyện P đã có tờ trình và được UBND tỉnh Hòa Bình phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ tái định cư dự án khu biệt thự nhà vườn và thể thao giải trí tại quyết định số: 1530/QĐ-UBND ngày 29/6/2007. Trong đó hộ gia đình bà Vũ Thị O được bồi thường 261.886.000 đồng (*Hai trăm sáu mươi mốt triệu tám trăm tám mươi sáu nghìn đồng*); trong đó bồi thường về đất là: 21.163,1m2 x 8.000 đồng/ m2 = 169.304.800 đồng (*Một trăm sáu mươi chín triệu ba trăm linh bốn nghìn tám trăm đồng*); đền bù tài sản, cây cối trên đất là 92.581.524 đồng (*Chín mươi hai triệu lăm trăm tám mươi mốt nghìn lăm trăm hai mươi tư đồng*).

Sau khi có quyết định phê duyệt phương án bồi thường Hội đồng bồi thường đã thông báo cho bà O đên nhận tiền bồi thường. Tuy nhiên, sau 03 lần thông báo nhưng bà O không đến nhận tiền. UBND xã Tiến Xuân và Hội đồng bồi thường đã đề nghị UBND huyện P ban hành quyết định số: 1142/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2007 về biện pháp cưỡng chế hành chính giải phóng mặt bằng đối với hộ bà Nguyễn Thị O. Sau đó, bà Vũ Thị O có đơn khiếu nại đòi bồi thường thiệt hại do quyết định cưỡng chế hành chính số: 1142/QĐ-UBND và gửi đơn đến Tòa án nhân dân huyện P và Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình giải quyết.

Ngày 03 tháng 12 năm 2008 Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình đã làm việc cùng UBND huyện P và Bà vũ Thị O cùng luật sư của bà.

Tại buổi đối thoại làm việc các bên đã thống nhất thỏa thuận UBND huyện P bồi thường toàn bộ diện tích 21.163,1 m^2 đất lâm nghiệp và cây cối hoa màu, tài sản trên đất cho bà Vũ Thị O với số tiền là 1.100.000.000 đồng (*Một tỷ một trăm triệu đồng*).

Cụ thể UBND huyện P đã giao tiền bồi thường cho bà Vũ Thị O:

- Lần 1: Ngày 28/4/2009 là 600.000.000đ (*Sáu trăm triệu đồng*)

- Lần 2: Ngày 14/10/2009: 300.000.000đ (*Ba trăm triệu đồng*)

- Lần 3: Ngày 07/7/2010 là 200.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*)

Tổng số tiền Ủy ban nhân dân huyện P tỉnh Hòa Bình đã bồi thường cho bà O là 1.100.000.000 đ (*Một tỷ một trăm triệu đồng*).

Nay bà Vũ thị O đề nghị UBND huyện P bồi thường tiếp số tiền là: 2.388.200.000 đồng (*Hai tỷ ba trăm tám mươi tám triệu hai trăm nghìn đồng*) quan điểm của UBND huyện P là đã bồi thường xong và đủ cho gia đình bà O như đã thỏa thuận nên không chấp nhận bồi thường tiếp cho bà O và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần đầu tư D trình bày:

Căn cứ quyết định số: 2062/QĐ-UBND ngày 17/10/2005 của UBND tỉnh Hòa Bình về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng khu biệt thự, nhà vườn và thể thao giải trí tại xã Tiến Xuân huyện P, tỉnh Hòa Bình; Căn cứ quyết định số: 1123/QĐ-UBND ngày 14/12/2006 của Chủ tịch UBND huyện P về việc thu hồi đất của các hộ gia đình cá nhân thuộc xã Tiến Xuân để giao cho Công ty Công ty cổ phần đầu tư D xây dựng khu biệt thự nhà vườn và thể thao giải trí.

Căn cứ quyết định số: 3475/QĐ-UBND ngày 26/12/2006 của Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ tái định cư dự án xây dựng khu biệt thự nhà vườn thể thao giải trí xã Tiến Xuân.

Căn cứ vào biên bản bàn giao đất đợt 1 ngày 30/3/2007; đợt 2 ngày 11/5/2007; đợt 3 ngày 20/6/2007; đợt 4 ngày 19/9/2007 và bản đồ giao đất khu biệt thự nhà vườn thể thao giải trí.

Công ty Công ty cổ phần đầu tư D đề nghị Tòa án nhân dân huyện P căn cứ theo quy định của pháp luật để xét xử vụ án đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho công ty.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: UBND huyện Thạch Thất, TP Hà Nội đã được Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hòa Bình tống đạt các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến phản hồi và vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hồng Sơn, chị Nguyễn Thị Thanh Thủy và anh Nguyễn Trung Thành đã ủy quyền cho nguyên đơn bà Vũ Thị O, đồng ý với ý kiến của bà Nguyễn Thị O.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2023/DS - ST ngày 25/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hòa Bình Quyết định:

[1] Áp dụng Điều 584; Điều 585; Điều 589; Điều 598 Bộ luật dân sự. Điều 35; Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[2] Tuyên xử:

Xử bác yêu cầu của bà Vũ Thị O về việc yêu cầu UBND huyện P , tỉnh Hòa Bình bồi thường thiệt hại về tài sản.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo.

Ngày 04 tháng 8 năm 2023, Nguyên đơn bà Vũ Thị O có đơn kháng cáo toàn bộ bản án.

Ngày 08/8/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Hoà Bình kháng nghị bản án dân sự sơ thẩm số 06/2023/DS-ST ngày 25 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện P, theo Quyết định kháng nghị số 02/QĐ –VKS-DS kháng nghị đề nghị cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn bà Vũ Thị O giữ nguyên kháng cáo. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình vẫn giữ nguyên quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện P.

Các đương sự không thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa nêu quan điểm:

Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

Về nội dung : Tòa án cấp sơ thẩm thu thập tài liệu chứng cứ không đúng theo quy định của pháp luật, và chưa đánh giá các tình tiết, chứng cứ khách quan về các tình tiết của vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật tố tụng Dân sự, hủy Bản án số 06/2023/DS-ST ngày 25/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hòa Bình.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1].Về thủ tục tố tụng:

Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Hòa Bình để ngày 08/08/2023 và đơn kháng cáo của bà Vũ Thị O đề ngày 04/8/2023 được gửi đến Tòa án ngày 08/8/2023 trong thời gian luật định và hợp lệ.

[2]. Về nội dung vụ án.

Ngày 14/4/2000 bà O được UBND huyện P, tỉnh Hòa Bình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 25.000 m^2 đất lâm nghiệp tại xóm Nhòn, xã Tiến Xuân, huyện P, tỉnh Hòa Bình (Nay là xóm Nhòn, Tiến Xuân, Thạch Thất, TP Hà Nội) gia đình bà sử dụng diện tích đất ổn định. Ngày 14/12/2006 UBND huyện P ban hành quyết định thu hồi đất 1123/QĐ – UBND kèm danh sách có tên

bà O và ngày 22/8/2007 chủ tịch UBND huyện P ra quyết định số: 1142/QĐ-UBND Cưỡng chế giải phóng mặt bằng thu hồi 21.163 m2 đất và tài sản trên đất của gia đình bà. Tuy nhiên ngày 27/8/2008 bà O mới nhận được quyết định thu hồi đất số 1123/QĐ – UBND. Ngày 30 tháng 8 năm 2007, UBND huyện P đã tổ chức cưỡng chế phá toàn bộ cây cối, hoa màu, nhà cửa công trình trên diện tích 21.163 m^2 đất của gia đình bà. Ngày 10/9/2007 bà O gửi đơn khiếu nại về việc ban hành quyết định 1142/QĐ – UBND nhưng không có ý kiến phản hồi.

Ngày 06/12/2007 bà có đơn khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy quyết định số 1142/UBND ngày 22 tháng 8 năm 2007 của chủ tịch UBND huyện P về việc thực hiện biện pháp cưỡng chế hành chính giải phóng mặt bằng đối với gia đình bà;

- Buộc UBND huyện P bồi thường thiệt hại do việc thực hiện cưỡng chế giải phóng mặt bằng theo quyết định 1142/QĐ-UBND huyện gây ra là 2.100.000.000 (*Hai tỷ một trăm triệu*) đồng.

Quá trình giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm, ngày 30/01/2008 bà O có đơn yêu cầu tách phần bồi thường thiệt hại trong vụ án hành chính để giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

Ngày 04/02/2008 Tòa án nhân dân huyện P đã ra quyết định số: 01/2008/QĐ-TA tách phần bồi thường thiệt hại trong vụ án hành chính để giải quyết bằng vụ án dân sự thụ lý số: 04/2008/ TLST-DS ngày 04/02/2008, vụ án dân sự số 04/2008 Tòa án nhân dân huyện P ra quyết định tạm đình chỉ giải quyết để chờ kết quả của vụ án khác.

Ngày 07/5/2008 Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm vụ án hành chính bác yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị O, sau đó bà O kháng cáo bản án hành chính sơ thẩm về việc hủy quyết định 1142/QĐ – UBND của UBND huyện P ngày 22/8/2007. Quá trình giải quyết cấp phúc thẩm, giữa bà O và Ủy ban nhân dân huyện P có biên bản thỏa thuận ngày 03/12/2008 với nội dung: UBND huyện P thống nhất bồi thường số tiền bị thiệt hại về tài sản cho bà O là 1.100.000.000 đồng, thống nhất giải quyết quy hoạch gom đất cho bà O vuông để sử dụng và có bìa đỏ, tuy nhiên biên bản thỏa thuận này không đạt do một trong các nội dung không thống nhất. Ngày 29 tháng 3 năm 2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình Quyết định xét xử phúc thẩm và ban hành bản án hành chính phúc thẩm số 01/2012/HC - PT: Hủy quyết định số: 1142/QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2007 của Chủ tịch UBND huyện P về việc thực hiện biện pháp cưỡng chế hành chính giải phóng mặt bằng đối với gia đình bà O và UBND huyện P có quyền khởi kiện đối với số tiền 1.100.000.000 đồng bằng một vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

Do phần dân sự chưa được giải quyết nên bà O yêu cầu tiếp tục giải quyết vụ án dân sự về bồi thường thiệt hại về tài sản do hành vi cưỡng chế giải phóng mặt bằng của UBND huyện P.

Nay bà O yêu cầu khởi kiện những vấn đề sau:

Yêu cầu UBND huyện P phải bồi thường thiệt hại tài sản cho bà là 3.488.200.000 đồng (Trong đó: 2.088.200.000 đồng là tiền thiệt hại về tài sản do thực hiện cưỡng chế giải phóng mặt bằng theo quyết định 1142/QĐ – UBND và 1.400.000.000 đồng là tiền thiệt hại mất thu nhập từ hoa màu trên thửa đất bị cưỡng chế, mỗi năm 100.000.000 đồng tính từ thời điểm 01/2009 đến nay)

Bà O xác nhận trong quá trình giải quyết trước đây bà và UBND huyện P đã thỏa thuận UBND huyện P bồi thường thiệt hại về tài sản cho gia đình bà số tiền là 1.100.000.000đ (*Một tỷ một trăm triệu đồng*), và UBND huyện P đã bồi thường cho gia đình bà số tiền là 1.100.0000.0000đ (*Một tỷ một trăm triệu đồng*). Nay bà đề nghị UBND huyện P bồi thường tiếp cho gia đình bà số tiền là: 2.388.200.000 đồng (*Hai tỷ ba trăm tám mươi tám triệu hai trăm nghìn đồng*).

Tại phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, bà O bổ sung thêm yêu cầu khởi kiện:

+ Yêu cầu UBND huyện P, tỉnh Hòa Bình bồi thường toàn bộ thiệt hại về tài sản do việc thực hiện cưỡng chế giải phóng mặt bằng theo Quyết định 1142 gây ra, số tiền còn lại là 1.000.000.000 đồng và tiền thiệt hại mất thu nhập từ hoa màu trên thửa đất mỗi năm 100.000.000 đồng tính từ thời điểm 01/2009 đến nay)

+Yêu cầu UBND huyện P phải trả toàn bộ diện tích đất đã cưỡng chế thu hồi cho gia đình bà O

+ Đề nghị xử phạt hành vi vi phạm xây dựng trái phép Công ty Cổ phần đầu tư D trên phần diện tích của gia đình bà O đã bị cưỡng chế. Buộc công ty D di dời, tháo dỡ các công trình xây dựng, cây trồng trên đấ và trả lại toàn bộ diện tích đất cho gia đình bà O.

Ủy ban nhân dân huyện P không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Thị O vì việc thỏa thuận về bồi thường thiệt hại đã bồi thường xong.

[3].Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Hòa Bình đề nghị hủy bản án dân sự sơ thẩm 06/2023/DS – ST ngày 25/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện P.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Thứ nhất, về việc định giá tài sản: Yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị O là yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại về tài sản do hành vi công vụ gây ra, không phải vụ án giải quyết vấn đề bồi thường về tài sản khi nhà nước thu hồi đất. Do vậy việc xác định giá trị thiệt hại tài sản của bà O căn cứ theo quy định của Bộ luật dân sự; Theo khoản 5 Điều 104 BLTTDS năm 2015 quy định tài sản định giá "*Phù hợp*

với giá thị trường nơi có tài sản định giá tại thời điểm giải quyết vụ án dân sự".Việc hội đồng định giá tài sản định giá tài sản bị thiệt hại của bà O căn cứ bộ đơn giá bồi thường đối với tài sản khi nhà nước bị thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hòa Bình không là đúng. Tòa án nhân dân huyện P căn cứ vào kết quả định giá của Hội đồng định giá để xác định số tiền UBND huyện P, tỉnh Hòa Bình phải bồi thường cho bà Vũ Thị O là không phù hợp với quy định của pháp luật.

Thứ hai: Giữa phần nhận định và phần quyết định có mâu thuẫn. Cấp sơ thẩm nhận định căn cứ bản án hành chính phúc thẩm số 01/2012/HC – PT ngày 29/3/2012 của TAND tỉnh Hòa Bình đã tuyên hủy quyết định 1142/QĐ – UBND ngày 22/8/2007 về biện pháp cưỡng chế hành chính giải phóng mặt bằng đối với hộ gia đình bà Vũ Thị O. Do vậy UBND huyện P phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về tài sản cho hộ gia đình bà O và xác định giá trị thiệt hại về tài sản đối với bà Vũ Thị O được UBND huyện P bồi thường là 262.151.143 đồng. Nhưng trong phần quyết định Tòa án nhân dân huyện P lại bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà O là không phù hợp với nội dung nhận định của bản án.

Thứ ba: Trong quá trình giải quyết vụ án hành chính phúc thẩm, giữa UBND huyện P với bà Vũ Thị O có biên bản thỏa thuận ngày 03/12/2008 trong đó có nội dung UBND huyện P thống nhất bồi thường số tiền 1.100.000.000 đồng cho bà O, bà O xác nhận đã nhận số tiền này. Tuy nhiên do thỏa thuận không đạt nên bà O đã kháng cáo và tại bản án hành chính số 01/2012/PT – HC nhận định biên bản thỏa thuận này không đạt do một trong các nội dung không thỏa thuận được và trong phần quyết định đã nêu rõ UBND huyện P có quyền khởi kiện đối với số tiền 1.100.000.000 đồng bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật. Xét biên bản thỏa thuận này không thành và chưa được pháp luật công nhận. Do vậy biên bản thỏa thuận ngày 03/12/2008 không có giá trị về mặt pháp lý. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ biên bản thỏa thuận ngày 03/12/2008 để nhận định việc thỏa thuận bồi thường thiệt hại về tài sản của bà O bị xâm phạm đã được UBND huyện P và bà O thống nhất thỏa thuận xong vào năm 2010 với số tiền 1.100.000.000 đồng. Nên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà O là không đúng quy định của pháp luật, mâu thuẫn với bản án hành chính phúc thẩm số 01/2012/HC – PT. Tòa án cấp sơ thẩm chưa đánh giá khách quan toàn bộ nội dung của vụ án, gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

Từ những nhận định trên có căn cứ chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Hòa Bình.

Thứ tư: Theo đơn khởi kiện bà Vũ Thị O yêu cầu Tòa án *"buộc UBND huyện P bồi thường toàn bộ thiệt hại về tài sản cho bà do quyết định 1142 gây ra"*. Tại phiên họp việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 05/10/2022 và tại phiên tòa sơ thẩm bà Vũ Thị O bổ sung yêu cầu *" Buộc UBND huyện P phải trả lại toàn bộ diện tích đất đã cưỡng chế thu hồi*

cho gia đình bà, đề nghị xử phạt hành vi vi phạm xây dựng trái phép của Công ty CP đầu tư D trên phần diện tích của gia đình bà đã bị cưỡng chế, buộc Công ty CP đầu tư D di dời, tháo dỡ các công trình xây dựng và cây trồng trên đất trả lại toàn bộ diện tích đất cho gia đình bà như hiện trạng ban đầu". Tuy nhiên, cấp sơ thẩm chỉ giải quyết đối với yêu cầu của bà O về việc buộc UBND huyện P bồi thường toàn bộ thiệt hại về tài sản cho bà mà chưa xem xét, giải quyết đối với yêu cầu bổ sung của bà O là thiếu sót, chưa giải quyết hết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà O.

[3]. Xét kháng cáo của bà Vũ Thị O kháng cáo toàn bộ nội dung bản án dân sự sơ thẩm số 06/2023/DS – ST ngày 25/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện P.

Nội dung kháng cáo của O thể hiện: Bà O yêu cầu UBND huyện P bồi thường toàn bộ thiệt hại về tài sản do việc thực hiện cưỡng chế giải phóng mặt bằng thu hồi đất theo quyết định số 1142 gây ra số tiền còn lại là 2.400.000.000 đồng, yêu cầu UBND huyện P hoàn trả lại cho bà toàn bộ diện tích đất đã cưỡng chế thu hồi, đề nghị xử phạt hành vi vi phạm xây dựng trái phép của Công ty CP đầu tư D trên phần diện tích của gia đình bà đã bị cưỡng chế, đề nghị áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời dừng thi công công trình, cấm thay đổi hiện trạng tài sản trên thửa đất của bà. Bà không đồng ý với bản án sơ thẩm và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử vụ án để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bà.

Hội đồng xét xử xét thấy: Như đã nhận định ở trên, quá trình giải quyết vụ án Toà án nhân dân huyện P có những thiếu sót, vi phạm mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Như vậy, Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, kháng cáo của nguyên đơn bà Vũ Thị O là có căn cứ. Do vậy Tòa án cấp phúc thẩm cần phải hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện P và chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện P xét xử lại theo quy định của pháp luật.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Người kháng cáo là bà Vũ Thị O không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 148, khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ quốc hội;

Xử:

[1] Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Hòa Bình.

[2] Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Vũ Thị O.

[3] Hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 06/2023/DS – ST ngày 25/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hòa Bình và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hòa Bình giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[4] Về án phí:

Người kháng cáo bà Vũ Thị O không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm.

Về án phí dân sự sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác được xác định khi Tòa án giải quyết lại vụ án.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND cấp cao tại HN*
- *VKSND cấp cao tại HN*
- *VKSND tỉnh Hòa Bình*
- *TAND H. P, tỉnh HB*
- *Chi cục THADS huyện P, tỉnh HB*
- *Các đương sự*
- *Lưu HS*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Thị Đoàn